

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phan Văn Thà.
- Bà Nguyễn Thị Thân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thùy D, sinh năm 1985; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1983; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H chung sống vợ chồng vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ngoại tình. Do đó, chị D yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 02 con chung là Đoàn Thị Cẩm T, sinh ngày 10/02/2004 và Đoàn Minh Trọng Q, sinh ngày 09/8/2012. Hiện cháu T đã thành niên nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D yêu cầu được nuôi cháu Q, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Văn H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với chị D về thời gian sống chung, có đăng ký kết hôn. Theo anh H, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do chị D ghen tuông. Bản thân anh H chỉ có quan hệ làm ăn, không có quan hệ tình cảm nam nữ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Hiện anh H vẫn còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung đúng như chị D trình bày, hiện cháu T đã thành niên nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Q muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con thì anh H không có ý kiến do anh không muốn ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thùy D đối với anh Đoàn Văn H1.

- Về con chung: Đoàn Thị Cẩm T, sinh ngày 10/02/2004 đã thành niên, chị D và anh H không yêu cầu giải quyết. Giao cháu Đoàn Minh Trọng Q, sinh ngày 09/8/2012 cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy D và bị đơn anh Đoàn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét

xử vắng mặt đương sự là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D, thấy rằng: Chị D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh H ngoại tình nhưng anh H không thừa nhận. Theo kết quả xác minh về mâu thuẫn giữa chị D và anh H tại địa phương nơi anh chị đang sinh sống cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị là do anh H có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác, nhiều người dân sinh sống ở khu vực ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh biết việc này. Do đó, lời trình bày của chị D là có cơ sở. Nhận thấy, hôn nhân giữa chị D và anh H không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện Đoàn Thị Cẩm T, sinh ngày 10/02/2004 đã thành niên và đã lập gia đình, chị D và anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Cháu Đoàn Minh Trọng Q, sinh ngày 09/8/2012 có nguyện vọng sống với mẹ, anh H cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu nên cần giao cháu Q cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[6] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thùy D đối với anh Đoàn Văn H. Chị Đặng Thị Thùy D được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thùy D và anh Đoàn Văn H có 02 con chung là Đoàn Thị Cẩm T, sinh ngày 10/02/2004 và Đoàn Minh Trọng Q, sinh ngày 09/8/2012.

Hiện Đoàn Thị Cẩm T đã thành niên, chị D và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Đoàn Minh Trọng Q cho chị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005056 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị D đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Thúy L**